

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 1039/1997/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 1997

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC HIỆP HỘI, LIÊN ĐOÀN THỂ THAO

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ đã được Quốc hội thông qua ngày 30-9-1992;*

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28-10-1994 của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 258-TTg ngày 14-6-1957 quy định chi tiết thi hành luật số 102-SL/L004 ngày 20-5-1957 về quyền lập hội;*

*Căn cứ Chỉ thị số 01-CT của Chủ tịch HĐBT (nay là Thủ tướng Chính phủ) ngày 5-1-1989 về việc quản lý tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng;*

*Để tăng cường công tác quản lý tài chính đối với các Hiệp hội, Liên đoàn thể thao, nhằm không ngừng phát triển phong trào và nâng cao thành tích thể thao nước nhà;*

*Xét đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Chính sách tài chính;*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế quản lý tài chính đối với các Hiệp hội, Liên đoàn thể thao".

Quy chế này áp dụng cho các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao, Ủy ban Olympic Quốc gia (dưới đây gọi tắt là các Liên đoàn) đã được thành lập theo quy định tại Luật số 102-SL/L04 ngày 20 tháng 5 năm 1957 và có điều lệ đã được Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ công nhận, bao gồm các Liên đoàn ở Trung ương và hệ thống các cấp ở địa phương và các ngành trong toàn quốc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Chính sách tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính trong phạm vi chức năng, quyền hạn, của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc thi hành quyết định này.

Ban chấp hành các Liên đoàn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

## QUY CHẾ

### QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC LIÊN ĐOÀN, HIỆP HỘI THỂ THAO

*(Ban hành kèm Quyết định số 1039/1997/QĐ-BTC*

*ngày 17 tháng 12 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*

#### CHƯƠNG I

##### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Quy chế này áp dụng cho các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao (dưới đây gọi tắt là các Liên đoàn) đã được thành lập theo quy định tại Luật số 102-SL/L04 ngày 20 tháng 5 năm 1957 và có điều lệ đã được Ban tổ chức cán bộ Chính phủ công nhận, bao gồm các Liên đoàn ở Trung ương và hệ thống các cấp ở địa phương và các ngành trong toàn quốc.

**Điều 2.** Các Liên đoàn phải tự đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của mình và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên. Các khoản thu, chi của Liên đoàn phải tuân thủ theo phương án đã được Ủy ban Thể dục - Thể thao phê chuẩn.

**Điều 3.** Nếu các Liên đoàn có các hoạt động sản xuất kinh doanh thì phải tổ chức hạch toán riêng và phải thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước như đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh khác.

#### CHƯƠNG II

##### QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA LIÊN ĐOÀN THỂ THAO

**Điều 4.** Tài sản của Liên đoàn bao gồm toàn bộ các tài sản dưới dạng hiện vật, giá trị, được hình thành từ nguồn đóng góp của các thành viên; tài sản được biếu, tặng và các tài sản được hình thành từ các nguồn khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được nêu trong Điều lệ hoạt động của Liên đoàn.

**Điều 6.** Định kỳ hàng năm Liên đoàn phải tổ chức đánh giá lại giá trị tài sản, xác định giá trị hao mòn của tài sản theo chế độ hiện hành.

**Điều 7.** Tồn thất tài sản của Liên đoàn là sự mất mát, hư hỏng làm giảm giá trị tài sản của Liên đoàn do các nguyên nhân chủ quan, khách quan gây ra.

Khi xảy ra tồn thất tài sản Liên đoàn phải xác định rõ nguyên nhân gây tồn thất và lập phương án khắc phục tồn thất. Đối với những trường hợp tồn thất tài sản do nguyên nhân chủ quan gây ra thì Liên đoàn phải xác định trách nhiệm và mức độ thiệt hại của từng trường hợp để buộc đương sự phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Liên đoàn được quyền chủ động thanh lý, nhượng bán tài sản thuộc quyền sở hữu của Liên đoàn nhằm mục đích tăng cường hiệu quả hoạt động của Liên đoàn:

1. Đại hội Liên đoàn quyết định thanh lý nhượng bán các bất động sản của Liên đoàn sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Thể dục - Thể thao.
2. Ban chấp hành Liên đoàn quyết định thanh lý, nhượng bán các tài sản của Liên đoàn (trừ các tài sản quy định tại Điểm 1 của Điều này). Riêng những tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên khi Liên đoàn muốn thanh lý, nhượng bán phải có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Thể dục - Thể thao.
3. Khi nhượng bán phải định giá lại tài sản và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật. Phần chênh lệch giữa số tiền thu được do nhượng bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản nhượng bán và chi phí nhượng bán tài sản được hạch toán vào: khoản thu của Liên đoàn (nếu thu lớn hơn chi); khoản chi (nếu thu nhỏ hơn chi).
4. Khi tiến hành thanh lý những tài sản kém, mất phẩm chất, lạc hậu kỹ thuật không thể sử dụng được; tài sản hư hỏng không có khả năng phục hồi, Liên đoàn phải lập hội đồng thanh lý, trường hợp bán tài sản thanh lý phải tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật. Phần chênh lệch giữa số tiền thu được do thanh lý tài sản với giá trị còn lại của tài sản thanh lý và chi phí thanh lý tài sản được hạch toán vào thu của Liên đoàn (nếu thu lớn hơn chi) hoặc vào khoản chi (nếu thu nhỏ hơn chi).

## CHƯƠNG III

### CÁC KHOẢN THU, CHI CỦA LIÊN ĐOÀN THỂ THAO

**Điều 9.** Các khoản thu của Liên đoàn gồm:

1. Tiền đóng bắt buộc của các hội viên theo quy định tại Điều lệ của Liên đoàn (lệ phí hội viên, đóng góp của các tổ chức cơ sở);
2. Thu lệ phí hành chính và chuyên môn như: lệ phí vận động viên; lệ phí huấn luyện viên; lệ phí đăng ký thi đấu;
3. Tiền ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
4. Tiền tài trợ (trực tiếp hoặc thông qua môi giới) của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
5. Quà biếu, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
6. Viện trợ của các cá nhân và tổ chức quốc tế;
7. Tiền hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có);
8. Tiền thu từ hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản của Liên đoàn;
9. Tiền thu từ các hoạt động kinh tế của Liên đoàn sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ đối với Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật như:
  - + Sản xuất kinh doanh;
  - + Hoạt động quảng cáo (kể cả các khoản tài trợ thông qua quảng cáo);
  - + Biểu diễn, thi đấu;
  - + Xuất bản sách, báo, nguyệt san, xổ số;
  - + Tiền cho thuê tài sản của Liên đoàn;
  - + Tiền bán các biểu trưng, biểu tượng, huy hiệu... của Liên đoàn;
  - + Tiền bán bản quyền truyền hình các giải thi đấu thể thao.
10. Các khoản thu khác như: tiền phạt thẻ, tiền khiếu kiện....

**Điều 10.** Các khoản chi của Liên đoàn

Các khoản chi của Liên đoàn phải đảm bảo nguyên tắc: đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả nhằm không ngừng phát triển phong trào và nâng cao thành tích thể thao và phù hợp với định mức chi tiêu đã được Đại hội Liên đoàn thông qua.

Các khoản chi cụ thể gồm: